TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 220/2022/QĐST- DS	*Đông Anh, ngày 29 tháng 9 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 108/2020/ TLST- DS ngày 01/6/2020 về việc " Chia thừa kế".

Xét thấy: Nguyên đơn và Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền là tự nguyện. Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 108/2020/ TLST- DS ngày 01/6/2020 về việc " Chia thừa kế".

- Nguyên đơn: Cụ **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1936.

Địa chỉ: Thôn Đản D, xã Uy N, huyện Đông A, thành phố Hà N.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ K: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Vĩnh T, xã Vĩnh Ng, huyện Đông A, thành phố Hà N.

- **Bị đơn**: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Đản D, xã Uy N, huyện Đông A, thành phố Hà N.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1964.

2. Ông **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm 1956;

3. Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1964;

5. Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1982 (Con ông Đ);

6. Chị **Cao Thị Châu O** sinh năm 1985;

7. Cháu **Nguyễn Phi H**, sinh năm 2005 (Con anh Q, chị O - do anh Q, chị O đại diện);

8. Cháu **Nguyễn Tuấn A**,sinh năm 2011(Con anh Q, chị O - do anh Q, chị O đại diện);

9. Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1990 (Con ông Đ);

10. Cháu **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 2003 (Con ông Đ);

11.Bà **Nguyễn Thị L2**, sinh năm 1961(vợ ông T);

12. Anh **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1992 (Con ông T)

13. Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1991(Vợ anh X);

14. Cháu **Nguyễn Minh C**, sinh năm 2018 (Con anh X, chị H- do anh X, chị H đại diện);

15. Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1994 (Con ông T);

16. Bà **Nguyễn Thị T,** sinh năm 1972 (Vợ ông M);

17. Chị **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1994 (Con ông T);

18. Cháu **Nguyễn Quang A**, sinh năm 2015 (Con chị T - do chị T đại diện);

19. Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1998 (Con ông M);

20. Bà **Vương Thị C**, sinh năm 1961;

21. Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1980;

22. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982;

23. Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn Đản D, xã Uy N, huyện Đông A, thành phố Hà N

24. Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Làng Cầu T, thôn Phúc L, xã Uy N, huyện Đông A, thành phố Hà N.

25.Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1971;

Cùng trú tại: Thôn Vĩnh T, xã Vĩnh Ng, huyện Đông A, thành phố Hà N.

26. Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1949;

27. Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Các đương sự đều có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Cụ K là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà